

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NVY

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2024

V/v báo cáo tổng kết tình hình
triển khai, tổ chức thực hiện
Thông tư số 40/2015/TT-BYT

Kính gửi: Các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 1830/BYT-BH ngày 10/4/2024 của Bộ Y tế về việc báo cáo tổng kết tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT (*đính kèm*),

Sở Y tế đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT, các Thông tư khác liên quan có các quy định về đăng ký KCB ban đầu, tuyến, hạng, chuyển tuyến KCB BHYT (*Thông tư số 09/2019/TT-BYT, Thông tư số 30/2020/TT-BYT, Thông tư số 36/2021/TT-BYT, Thông tư số 27/2018/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT,...*) và Chỉ thị số 25/CT-BYT; những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện; đề xuất nội dung sửa đổi theo biểu mẫu báo cáo kèm theo.

Văn bản báo cáo gửi về Sở Y tế trước ngày 19/4/2024 để tổng hợp, báo cáo Vụ Bảo hiểm y tế đúng thời hạn.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

PHỤ LỤC BÁO CÁO

I. Thông tin cơ sở khám chữa bệnh BHYT

- Hình thức tổ chức (Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Phòng khám đa khoa):
- Phân tuyến (Trung ương, tỉnh, huyện, xã):
- Hình thức sở hữu (Công lập, Tư nhân):
- Cơ quan quản lý (Bộ Y tế, Sở Y tế, Bộ, ngành khác):

II. Kết quả tổ chức thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT, các Thông tư khác liên quan có các quy định về đăng ký KCB ban đầu, tuyến, hạng, chuyển tuyến KCB BHYT (Thông tư số 09/2019/TT-BYT, Thông tư số 30/2020/TT-BYT, Thông tư số 36/2021/TT-BYT, Thông tư số 27/2018/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT,...) và Chỉ thị số 25/CT-BYT (sau đây gọi tắt là Thông tư 40 và các văn bản liên quan)

1. Công tác truyền thông, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế:

Hình thức: Bài báo, truyền hình, tọa đàm, phát thanh trên loa phát thanh, họp, phổ biến tập huấn:

- a) Số lượng tin, bài, chương trình đã thực hiện.
- b) Số lượng buổi họp, tập huấn, phổ biến chính sách.

2. Công tác rà soát, quy định cụ thể tuyến của các cơ sở khám chữa bệnh và chuyển tuyến giữa các cơ sở trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý:

- a) Văn bản quy định cụ thể tuyến của cơ sở.
- b) Các quyết định về số giường bệnh cụ thể tại cơ sở.
- c) Văn bản quy định về chuyển tuyến giữa các cơ sở khám chữa bệnh.

3. Kết quả xây dựng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, trong đó có quy định tiêu chuẩn nhập viện điều trị nội trú phù hợp với yêu cầu chuyên môn, điều kiện trang thiết bị và nhân lực tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc quyền quản lý của Sở Y tế:

- Văn bản quy định tiêu chuẩn nhập viện điều trị nội trú.
- Tỷ lệ % các mã bệnh phổ biến được xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, nhập viện nội trú:

4. Công tác tổ chức kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở khám chữa bệnh (chú trọng kiểm tra việc chỉ định điều trị nội trú):

- a) Số lượng đợt kiểm tra:
- b) Số cơ sở được kiểm tra:
- c) Kết quả kiểm tra:

III. Công tác phân bổ thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu

- Năm 2016:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2017:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2018:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2019:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2020:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2021:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2022:.... thẻ BHYT theo Văn bản số
- Năm 2023:.... thẻ BHYT theo Văn bản số

IV. Tình hình người tham gia BHYT đi khám bệnh, chữa bệnh

1. Tình hình chung

Năm	Tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh	Số bệnh nhân KCB thông tuyến	Số bệnh nhân điều trị nội trú		Số nhân lực tham gia trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh	
			Tổng số	Số lượng điều trị bệnh nhân thông tuyến*	Bác sỹ	Khác
2016						
2017						
2018						
2019						
2020						
2021						
2022						
2023						

* Thông tuyến huyện: theo khoản 3, khoản 4 Điều 22 Luật BHYT; Thông tuyến tỉnh: theo khoản 6 Điều 22 Luật BHYT.

2. Mười bệnh có tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú cao nhất giai đoạn 2016-2023 (đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh)

TT	Tên bệnh	Mã bệnh ICD-10 (theo Quyết định 4469/QĐ-BYT ngày 28/10/2020)	Số lượng /Tỷ lệ	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

5				
6				
7				
8				
9				
10				

3. Thống kê, đề xuất

- Thống kê các bệnh mạn tính chuyển tuyến nhiều trong năm không thuộc danh mục bệnh chuyển tuyến theo Phụ lục 01 - Thông tư số 40/2015/TT-BYT

TT	Tên bệnh	Mã bệnh ICD-10 (theo Quyết định 4469/QĐ-BYT ngày 28/10/2020)	Số lượt chuyển tuyến
1			
2			
...			

- Đề xuất bệnh mạn tính, bệnh điều trị dài ngày được chẩn đoán xác định ở tuyến trên có thể đưa về tuyến dưới quản lý, điều trị (Liệt kê tên bệnh)

- Đề xuất bệnh được lên thẳng tuyến trên mà không cần giấy chuyển tuyến (Liệt kê tên bệnh)

V. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc, bất cập (quá tải bệnh viện, thủ tục hành chính, gia tăng chi phí, bảo đảm quyền lợi, giám định, công tác cung ứng thuốc, trang thiết bị y tế (vật tư y tế) tại trạm y tế xã,...)

Đánh giá những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT và các Thông tư khác liên quan có các quy định về đăng ký KCB ban đầu, tuyến, hạng, chuyển tuyến KCB BHYT (Thông tư số 09/2019/TT-BYT, Thông tư số 30/2020/TT-BYT, Thông tư số 36/2021/TT-BYT, Thông tư số 27/2018/TT-BYT, Thông tư số 28/2018/TT-BYT,...)

VI. Đề xuất, kiến nghị